

BẢN TIN DỰ BÁO THÁNG 11/2025

DỰ BÁO CHẾ ĐỘ DÒNG CHẢY, XÂM NHẬP MẶN VÀ TƯ VẤN HỖ TRỢ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH CÔNG CẢI LỚN, CẢI BÉ, XỎ RÔ

(Từ ngày 01/11 đến 30/11/2025)

1. DIỄN BIẾN NGUỒN NƯỚC VỀ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

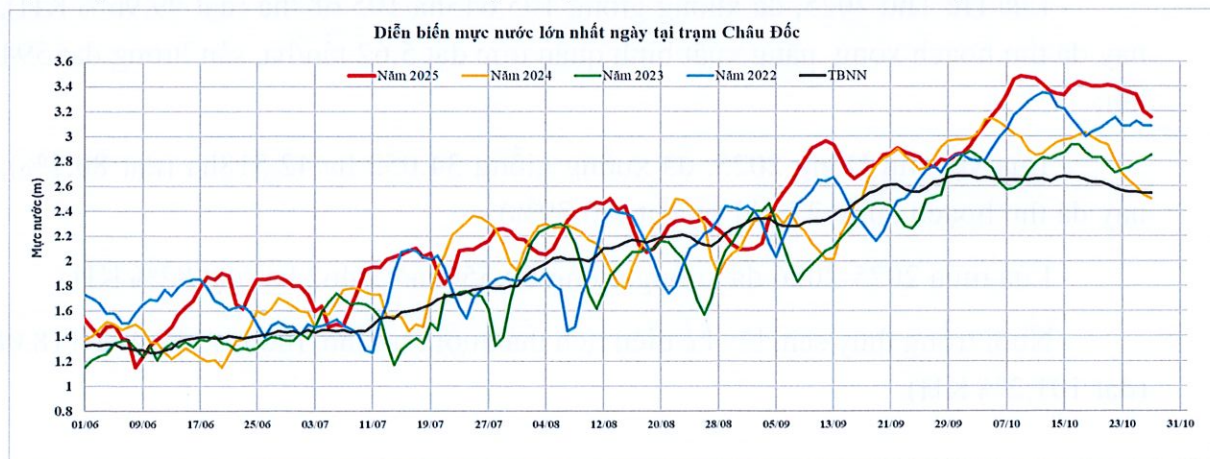
1.1. Nguồn nước thượng lưu về đầu nguồn ĐBSCL đến cuối tháng 10/2025

Hiện nay, ĐBSCL đang trong thời kỳ cuối mùa lũ, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long đã đạt đỉnh lũ năm 2025 tại trạm Tân Châu đạt 3,91m (ngày 9/10), tại Châu Đốc đạt 3,48m (ngày 9/10) ở mức cao hơn TBNN và cao hơn các năm 2024, 2023, từ giữa tháng 10 đến nay đang xuống chậm và chịu ảnh hưởng mạnh theo dao động triều. Mực nước bình quân trong tháng 10 ở mức cao hơn năm 2024, cao hơn năm 2023 và cao hơn TBNN (2013-2024).

Bảng 1: Mực nước bình quân trong tháng 10/2025 tại 2 trạm Tân Châu và Châu Đốc

Trạm	Bình quân tháng 10/2025	Mực nước (m) so với một số năm cùng thời điểm (-) là thấp hơn					
		TB (2013-2024)	2024	2023	2022	2020	2016
Tân Châu	3,67	+0,88	+0,70	+0,74	+0,31	+1,28	+0,83
Châu Đốc	3,30	+0,68	+0,42	+0,51	+0,22	+0,98	+0,74

Đến ngày 27/10/2025 mực nước lớn nhất tại trạm Tân Châu đạt 3,35m. So với cùng kỳ cao hơn TBNN (2013-2024) 0,70m, so với năm 2024 cao hơn 0,84m, so với năm 2020 cao hơn 0,66m, so với năm 2016 cao hơn 0,62m; Tại trạm Châu Đốc đạt 3,15m. So với cùng kỳ cao hơn TBNN (2013-2024) 0,61m, so với năm 2024 cao hơn 0,65m, so với năm 2020 cao hơn 0,57m, so với năm 2016 cao hơn 0,64m.



Hình 1. Diễn biến mực nước tại Châu Đốc đến ngày 27/10/2025

1.3.2. Thành phố Cần Thơ

Tại các xã Long Mỹ, phường Long Mỹ, xã Vị Thủy, phường Vị Thanh:

- Lúa Thu Đông đã xuống giống 15.444 ha đến nay đã thu hoạch được 10.970ha, năng suất bình quân đạt 5,5 tấn/ha, sản lượng đạt 60.044 tấn.

Tại phường Ngã Năm, Mỹ Quới, Tân Long:

- Lúa Thu Đông năm 2025, đã xuống giống được 18.500 ha, đạt 100% diện tích, hiện nay đã thu hoạch 18.500 ha, ước đạt năng suất 5,4 ha, sản lượng thu hoạch đạt 99.900 tấn.

1.3.3. Tỉnh Cà Mau

Tại các xã Phước Long, Hồng Dân, Ninh Quới, Vĩnh Phước, Vĩnh Thanh:

- Lúa Hè Thu, đã thu hoạch xong 22.975ha với năng suất bình quân đạt 5,58 tấn/ha.

- Lúa Thu Đông trong vùng đã xuống giống 6.993ha.

- Lúa Tôm đã xuống giống 27.047ha đang trong giai đoạn Mạ và đẻ nhánh.

- Nuôi trồng thủy sản, lũy kế diện tích nuôi thủy sản (tôm STC, TC, BTC, cua...), thực hiện lũy kế 48.702 ha (trong đó diện tích đang nuôi 48.254 ha).

2. DỰ BÁO MỨC NƯỚC, NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH NGẬP ÚNG TRONG THÁNG 11/2025

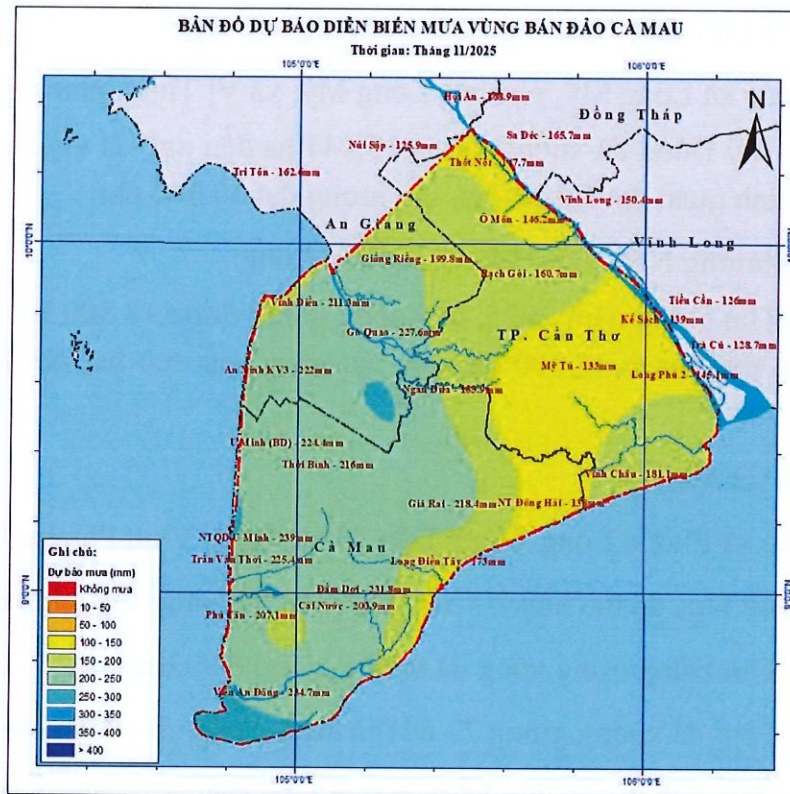
2.1. Nhận định tình hình khí tượng, thủy văn

Cập nhật bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thời hạn mùa (từ tháng 11/2025 - Tháng 4/2026) của Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia ngày 15/10/2025 và thông tin từ các trung tâm dự báo trong khu vực và thế giới cho thấy:

Hiện tượng ENSO: Hiện tại, điều kiện khí quyển đại dương đang trong trạng thái La Nina với chuẩn sai nhiệt độ mặt nước biển khu vực trung tâm Thái Bình Dương vào tháng 9/2025 ở mức $-0,5^{\circ}\text{C}$. Dự báo, trong khoảng ba tháng tới, xác suất duy trì trạng thái La Nina có khả năng đạt mức từ 60-75% và xác suất ở trạng thái trung tính trong khoảng từ 25-40%.

Lượng mưa: Dự báo tổng lượng mưa ở khu vực Nam Bộ trong tháng 11/2025 phổ biến cao hơn TBNN từ 10-30%. Riêng vùng dự án, dự báo tổng lượng mưa trong tháng 10/2025 từ 180-250mm.

Bão, ATNĐ: Dự báo trong tháng 11/2025-01/2026, bão/ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng đến nước ta có khả năng ở mức cao hơn so với TBNN (TBNN trên biển Đông: 2,9 cơn, đổ bộ vào đất liền 1,1 cơn).



Hình 3: Dự báo mưa khu vực BDCM trong tháng 11/2025

2.2. Dự báo mực nước triều trong tháng 11 năm 2025

Trong tháng 11/2025 dự báo có 2 kỳ triều cường cao ở mức cao hơn TBNN từ 25 -40cm, thấp hơn năm 2024 từ 4 -6cm. Cụ thể như sau:

- **Đợt 1 (từ ngày 6-09/11/2025)** : Phía biển Tây, đỉnh triều cao nhất xuất hiện vào ngày 09/11 tại trạm **Sông Đốc (1,20 m) cao hơn BĐ3 25cm**, đỉnh triều cao nhất tại trạm Xẻo Rô (1,20 m) **cao hơn BĐ3 20cm**, chân triều thấp nhất tại trạm Xẻo Rô (-0,02 m), chân triều thấp nhất tại trạm Sông Đốc (+0,28 m); Phía Biển Đông, đỉnh triều cao nhất xuất hiện vào ngày 08-09/11 tại trạm **Gành Hào (2,57 m) cao hơn BĐ3 37cm**, chân triều thấp nhất (-1,71m), đỉnh triều cao nhất tại **Trần Đề (2,12m) trên mức BĐ3 11cm**, chân triều thấp nhất (-1,54m). **Đây là đợt triều cường lớn nhất trong tháng 11/2025 ở mức cao hơn tháng 10 từ 10-12cm.**

- **Đợt 2 (từ ngày 22-26/11/2025)** : Phía biển Tây, đỉnh triều cao nhất xuất hiện vào ngày 24/11 tại trạm Sông Đốc (1,09 m) **cao hơn BĐ3 14cm**, đỉnh triều cao nhất tại trạm Xẻo Rô (0,82 m) , chân triều thấp nhất tại trạm Xẻo Rô (-0,12 m), chân triều thấp nhất tại trạm Sông Đốc (0,34 m) ; Phía Biển Đông, đỉnh triều cao nhất xuất hiện vào ngày 24/11 tại trạm Gành Hào (2,28 m) **cao hơn BĐ3 8cm**, chân triều thấp nhất (-1,12m), đỉnh triều cao nhất tại Trần Đề (2,12m), chân triều thấp nhất (-1,13m).

Bảng 2: Mực nước triều dự báo tại trạm biển Đông và biển Tây trong tháng 11/2025

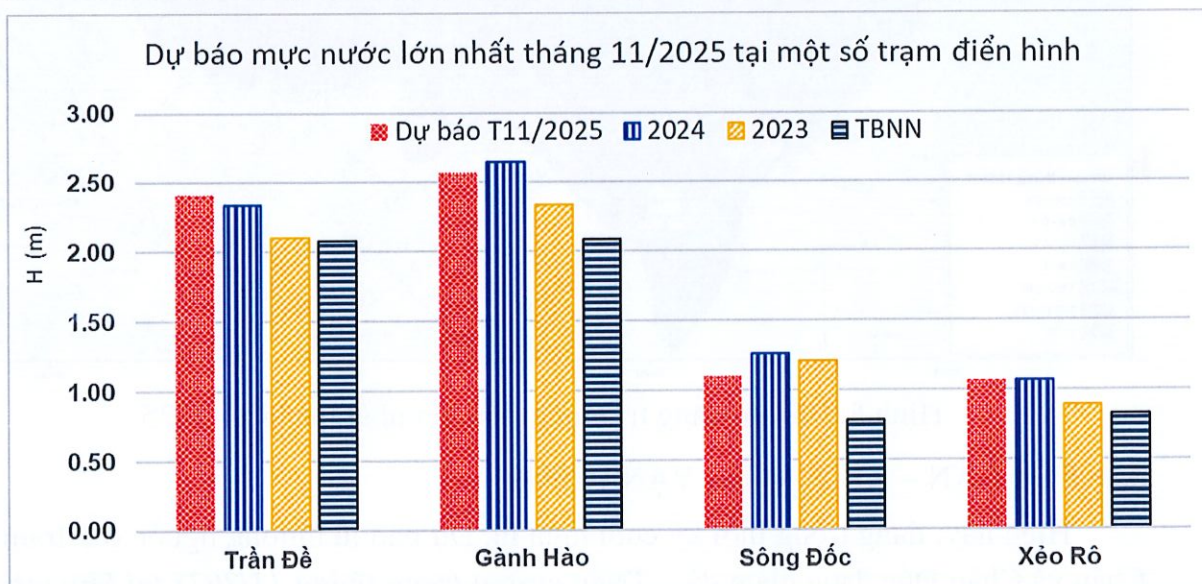
TT	Thông tin	Đợt 1 (nửa đầu Tháng 11/2025)			
		Khu vực ven Biển Đông (06-09/11)		Khu vực ven Biển Tây (07-10/11)	
		Trần Đề	Gành Hào	Sông Đốc	Xẻo Rô
1	Hmax (m)	2,41	2,57	1,20	1,07

	Ngày đạt Hmax	08/11	08/11	09/11	09/11
2	Hmin (m)	-1,54	-1,71	0,28	-0,02
	Ngày đạt Hmin	08/11	08/11	09/11	09/11
	Thông tin	Đợt 2 (nửa cuối Tháng 10/2025)			
		Khu vực ven Biển Đông (22-26/11)		Khu vực ven Biển Tây (22-26/11)	
		Trần Đề	Gành Hào	Sông Đốc	Xẻo Rô
1	Hmax (m)	2,12	2,28	1,09	0,82
	Ngày đạt Hmax	24/11	23/11	24/11	24/11
2	Hmin (m)	-1,13	-1,12	0,34	-0,2
	Ngày đạt Hmin	24/11	23/11	24/11	24/11

Đề phòng gió mùa Tây Nam hoạt động mạnh, mực nước triều lớn có thể đạt ở mức nước dự báo như ở Bảng 2 cộng thêm mực nước gia tăng ứng với cấp độ gió tương ứng thổi vào cửa sông như đưa ra ở Bảng 3 có thể gây ngập cục bộ một số khu vực ven sông hạ lưu cống Cái Lớn, khu vực bờ bao chưa được đạt cao trình để bảo vệ an toàn.

Bảng 3: Dự báo mực nước gia tăng do gió thổi trực tiếp vào từng cửa sông ứng với các cấp độ gió

TT	Cấp độ gió	Vận tốc gió (m/s)	Mực nước gia tăng (m)
1	Cấp 3	3,4 - 5,4	0,03 - 0,06
2	Cấp 4	5,5 - 7,9	0,07 - 0,14
3	Cấp 5	8 - 10,7	0,14 - 0,25
4	Cấp 6	10,8 - 13,8	0,26 - 0,42
5	Cấp 7	13,9 - 17,1	0,43 - 0,64
6	Cấp 8	17,2 - 20,7	0,65 - 0,94



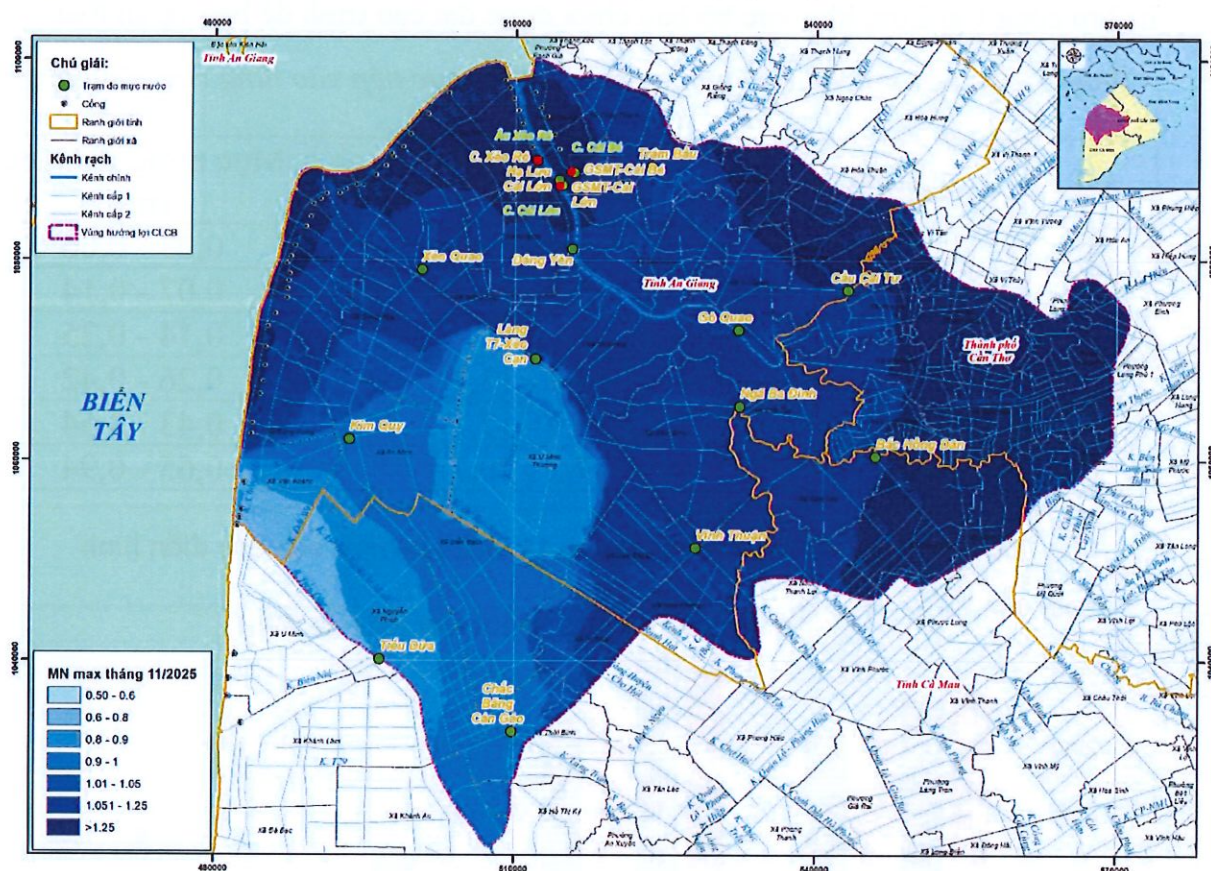
Hình 4: Dự báo mực nước triều lớn nhất trong tháng 11/2025

2.3. Nhận định diễn biến nguồn nước, khả năng xảy ra ngập úng trong tháng 11 năm 2025

Dự báo mực nước ở đầu nguồn ĐBSCL trong tháng 11/2025 có xu thế tăng giảm dần. Mực nước nội vùng hệ thống thủy lợi Cái Lớn – Cái Bé chịu tác động chủ yếu bởi triều cường ở mức cao và mưa nội vùng cùng với nguồn nước lũ đầu nguồn về làm chậm

khả năng tiêu thoát, nguy cơ cao gây ngập úng. Dự báo mực nước lớn nhất trong tháng trên các trạm biến đổi ở mức 0,70 - 1,2m, mực nước có xu thế cao ở khu vực ven sông chính, thấp dần về phía khu vực xa sông chính và bên trong nội đồng. Dự báo mực nước lớn nhất tại ***hạ lưu cống Cái Lớn từ 1,25 - 1,29m, tại hạ lưu cống Cái Bé từ 1,21 - 1,25m*** xuất hiện trong kỳ triều cường đầu tháng 11/2025 từ ngày 07-11/11/2025.

Khả năng ngập úng có thể xảy ra tại các khu vực ven biển Tây và ven sông Cái Lớn thuộc các xã Tây Yên, An Biên, Bình An tỉnh An Giang do hạ tầng chưa đảm bảo, nếu xảy ra mưa lớn, gió mùa Tây Nam hoạt động mạnh trùng với kỳ triều cường từ ngày 07-10/11/2025. Các khu vực trong nội đồng chịu ảnh hưởng của nguồn nước lũ thượng nguồn và mưa nội vùng như các xã Bình Hòa, Gò Quao, Long Thạnh, Vĩnh Hòa Hưng tỉnh An Giang, xã Hồng Dân, Vĩnh Lộc tỉnh Cà Mau, xã Vĩnh Viễn, Vĩnh Thuận Đông Tp. Cần Thơ mực nước ở mức cao có thể xảy ra ngập úng cục bộ.



Hình 5: Bản đồ đẳng trị mực nước lớn nhất tháng 11/2025

3. KẾT LUẬN – KIẾN NGHỊ VẬN HÀNH

Hiện nay, đang trong thời kỳ cuối mùa lũ. Dự báo lũ thượng nguồn ở 2 trạm Tân Châu và Châu Đốc đang giảm dần. ***Triều cường trong tháng 11/2025 tại khu vực cửa sông Cái Lớn ở mức cao nhất từ đầu mùa lũ đến nay (cao hơn mức BĐ 3 từ 20-25cm) xuất hiện từ ngày 07-10/11, trùng với kỳ triều cường phía biển Đông cũng ở cao hơn BĐ 3 từ 10-30cm. Trường hợp mưa lớn kết hợp với gió mùa Tây hoạt động mạnh trong giai đoạn triều cường (từ ngày 07-10/11) có thể làm mực nước dâng cao gây ngập, tràn bờ bao ảnh hưởng đến sản xuất và NTTS tại một số khu vực trũng thấp tại các Xã An Minh, An Biên, Đông Hòa, Vĩnh Thuận, Vĩnh Bình tỉnh An Giang.***

Cổng Cái Lớn, Cái Bé, Xẻo Rô cần thiết phải vận hành linh hoạt về thời gian, số lượng cửa van đối với cổng Cái Lớn, Cái Bé và Xẻo Rô để kiểm soát triều, hỗ trợ tiêu nước cho hệ thống trong kỳ triều cường từ ngày 07-10/11/2025. Cụ thể:

+ Cổng Cái Lớn: Vận hành đóng tối đa 7,9/11 cửa van, mở 11/11 cửa van vào các ngày 07, 08, 09,10/11/2025.

+ Cổng Cái Bé: Đóng, mở 02/02 cửa van vào các ngày 07, 08, 09,10/11/2025.

+ Cổng Xẻo Rô: Vận hành đóng/ mở theo yêu cầu của địa phương.

Đơn vị tư vấn sẽ tiếp tục theo dõi diễn biến triều cường, diễn biến lũ thượng nguồn, diễn biến mưa trong vùng để phối hợp với công ty lên kế hoạch vận hành kiểm soát nguồn nước, hỗ trợ tiêu úng, giảm ngập trên hệ thống trong trường hợp cần thiết. Phối hợp với địa phương trong vùng hưởng lợi dự án, nhất là sự kết hợp vận hành đồng bộ các công trình thuộc các HTTL Tứ giác Long Xuyên, Quản lộ - Phụng Hiệp, các công trình thủy lợi do địa phương quản lý gồm các tỉnh An Giang, Cà Mau. Chi tiết diễn biến nguồn nước, khuyến cáo vận hành cụ thể sẽ tiếp tục cập nhật trong các bản tin tuần, đột xuất (nếu có) tiếp theo, đề nghị công ty tiếp tục theo dõi./. 

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI MIỀN NAM



Nguyễn Phú Quỳnh

PHỤ LỤC

DỰ BÁO MỨC NƯỚC LỚN NHẤT TRONG 2 ĐỢT TRIỀU CƯỜNG THÁNG 11/2025

T T	Tên Trạm	Triều cường đợt 1 (từ ngày 07-10/11)						Triều cường đợt 2 (từ ngày 22-26/11)				
		06/11	07/11	08/11	09/11	10/10	11/11	22/11	23/11	24/11	25/11	26/11
1	HL Cái Lớn	0,99	1,12	1,2	1,29	1,26	1,28	1,03	1,05	1,06	1,04	1,04
2	TL Cái Lớn	0,99	1,12	1,2	1,29	1,26	1,28	1,03	1,05	1,06	1,04	1,04
3	K.Xẻo Rô	1,15	1,22	1,32	1,30	1,30	1,25	1,04	1,07	1,08	1,07	1,05
4	Đông Yên	1,05	1,17	1,21	1,22	1,24	1,16	1,01	1,03	1,02	1,02	1,03
5	Gò Quao	1,03	1,08	1,15	1,18	1,19	1,17	0,98	1,01	1,02	1,01	1,0
6	Cầu Cái Tư	1,04	1,12	1,16	1,23	1,24	1,2	1,04	1,04	1,06	1,07	1,07
7	HL Cái Bé	1,14	1,15	1,21	1,25	1,30	1,24	1,03	1,07	1,08	1,07	1,04
8	Trâm Bàu	1,04	1,11	1,18	1,20	1,19	1,19	0,99	1,02	1,03	1,03	1,02
9	Ngã ba Đình	1,0	1,09	1,13	1,18	1,21	1,16	1,01	1,02	1,02	1,02	1,03
10	Bắc Hồng Dân	0,95	1,02	1,10	1,12	1,10	1,09	1,05	1,08	1,1	1,09	1,08
11	Kim Quy	0,84	0,9	0,93	0,95	0,98	0,95	0,84	0,85	0,85	0,84	0,84
12	Xẻo Quao	0,93	0,94	0,98	1,0	1,0	0,98	0,96	0,95	0,98	0,99	0,97
13	Tiểu Dừa	0,67	0,70	0,72	0,76	0,79	0,77	0,69	0,69	0,7	0,7	0,68
14	Làng T7-Xẻo Cạn	0,94	1,01	1,05	1,06	1,10	1,06	0,93	0,94	0,94	0,93	0,93
15	Vĩnh Thuận	0,97	1,03	1,00	1,02	1,00	0,95	0,99	1,01	1,02	1,01	0,99
16	Ngã ba Chấn Bông	0,8	0,84	0,87	0,92	0,95	0,93	0,82	0,82	0,84	0,84	0,83